

Bản án số: 48/2021/HS-ST
Ngày 10-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2021/HSST ngày 19-8-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đặng Đình K, sinh năm 1996; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: thôn P, xã H, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Đình N và bà Phạm Thị H; gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất;

- Tiền sự: không;

- Tiền án:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS-ST ngày 06/02/2018 của TAND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt 13 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/01/2019.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của TAND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/4/2021.

- Nhân thân:

+ Ngày 31/5/2020 bị UBND xã H, huyện Gia Lộc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời gian 03 tháng.

+ Ngày 29/5/2020 bị Công an huyện Gia Lộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2021 và tiếp tục tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tứ Kỳ đến nay, có mặt.

2. Trương Đình C, sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn A, xã Đ, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Đình K và bà Trương Thị L; gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất;

- Tiền sự: Không;

- Tiền án:

+ Bản án số hình sự sơ thẩm số 89/2015 ngày 18/12/2015 của TAND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/5/2016.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2017 ngày 15/12/2017 của TAND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 13/02/2019.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2019 ngày 27/11/2019 của TAND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 11/6/2020.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2020 ngày 19/11/2020 của TAND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/5/2021.

- Nhân thân:

+ Ngày 12/8/2015 bị Công an xã Đồng Quang, huyện Gia Lộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 28/9/2015 bị Công an thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 08/02/2017 bị UBND huyện Gia Lộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ pháo nổ.

+ Ngày 17/3/2017 bị Công an huyện Gia Lộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Ngày 15/5/2017 bị Công an huyện Gia Lộc xử phạt vi phạm hành chính về Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2021 và tiếp tục tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tứ Kỳ đến nay, có mặt.

- Bị hại: Ông **Lê Đình T**, sinh năm 1969; Trú tại: thôn Q, xã Đ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Lê Thị X, sinh năm 1973; Trú tại: Thôn Q, xã Đ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Đình K và Trương Đình C đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên vào ngày 18/6/2021 K đã rủ C thực hiện hành vi trộm cắp, cụ thể như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 18/6/2021, Đặng Đình K đến nhà Trương Đình C chơi rồi sau đó rủ C đi trộm cắp tài sản. C đã lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave của C ra để K chở C đi với mục đích xem nhà nào sơ hở thì vào trộm cắp. K điều khiển xe chở C đi đến khu vực chuyển đổi của gia đình ông Lê Đình T, sinh năm 1969 ở thôn Q, xã Đ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Quan sát thấy nhà ông T không có cổng, nhà khóa cửa, khu vực chỗ ở nhà ông T ít người qua lại nên K đã dừng xe. K xuống xe đi bộ vào sân tìm tài sản để trộm cắp còn C đứng bên ngoài canh giới. K quan sát xung quanh thấy gian phòng bếp cạnh nhà kho có 01 lỗ thoáng nên đã chui vào trong và thấy có 01 máy nén khí nhãn hiệu Fini Tiger MK 245 màu cam ở góc bếp bên trái cuối nhà kho theo hướng đi vào. K bê chiếc máy này qua cửa sổ nhà kho (không có song cửa sổ) đi ra sân rồi quay lại đi qua cửa sổ nhà kho vào lấy tiếp 01 máy bơm nước nhãn hiệu Thiên Long HP, loại 22 kg đường ống 110cm màu bạc để cạnh máy nén khí ra ngoài. Sau khi lấy được K mang ra ngoài chỗ C đứng cùng C để chiếc máy nén khí ở khung xe. Sau đó, K điều khiển xe còn C ngồi phía sau ôm chiếc máy bơm rồi cả hai đi xe đến đường gom cao tốc Hà Nội – Hải Phòng thuộc khu vực xã N, huyện Tứ Kỳ cất giấu mục đích tìm được người mua sẽ bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Tại kết luận định giá tài sản số 31/KL-ĐGTS ngày 22/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự- UBND huyện Tứ Kỳ kết luận: 01 máy bơm nước nhãn hiệu Thiên Long HP, loại 22kg, công suất động 1,5 kw, màu bạc mua mới vào năm 2020, tại thời điểm ngày 18/6/2021 tài sản có giá trị 1.700.000 đồng; 01 máy nén khí, nhãn hiệu Fini Tiger MK245, dung tích chứa 24L, màu cam, mua cũ năm 2020, tại thời điểm ngày 18/6/2021 tài sản có giá trị 800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 50/CT-VKSTK ngày 18-8-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố các bị cáo Đặng Đình K, Trương Đình C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 53; Điều 38 BLHS đối với các bị cáo. Tuyên bố các bị cáo Đặng Đình K, Trương Đình C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; xử phạt Đặng Đình K từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; xử phạt Trương Đình C từ 28 đến 31 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng không phải giải

quyết; về biện pháp tư pháp: Tịch thu số tiền bị cáo C bán xe máy 2.000.000 đồng (do sử dụng xe máy làm phương tiện đi trộm cắp tài sản) nộp vào ngân sách Nhà nước; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với các bị cáo là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại: ông Lê Đình T đề nghị giải quyết vắng mặt, xác nhận đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về trách nhiệm dân sự; Về trách nhiệm hình sự, đề nghị giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo trong giai đoạn điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sơ hở gia đình ông Lê Đình T không có cổng, nhà khóa cửa, khu vực sống ít người qua lại, khoảng 10 giờ ngày 18/6/2021, tại gian bếp, nhà kho của ông T tại thôn Q, xã Đ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải dương, Đặng Đình K và Trương Đình C đã lén lút trộm cắp 01 chiếc máy nén khí nhãn hiệu Fini Tiger MK 245 màu cam trị giá 1.700.000 đồng và 01 máy bơm nước nhãn hiệu Thiên Long HP, loại 22 kg đường ống 110 cm, màu bạc giá trị 800.000 đồng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng do bản chất ham chơi, lười lao động vẫn cố ý thực hiện, các tài sản mà các bị cáo trộm cắp có tổng giá trị là 2.500.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của BLHS. Do cả K và C đều đã nhiều lần bị kết án, được xác định đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS như quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, cần phải được xử lý theo quy định pháp luật.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy không có sự cấu kết chặt chẽ, nhưng cũng cần đánh giá vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp, thấy rằng: Đặng Đình K là người khởi xướng và rủ C đi trộm cắp, đồng thời là người

chở C đi, trực tiếp tìm và lấy các tài sản nhà ông T nên K giữ vai trò chính trong vụ án. Trương Đình C là người chuẩn bị phương tiện xe máy, đi cùng và đứng cảnh giới cho K trộm cắp, sau khi lấy được tài sản, C ngồi sau hỗ trợ cùng mang tài sản trộm cắp được đi cất giấu nên C giữ vai trò đồng phạm là người giúp sức.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Mặc dù các bị cáo đã nhiều lần bị kết án, đều được xác định đã tái phạm, chưa được xóa án tích. Tuy nhiên do đây là tình tiết định khung nên các bị cáo K, C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Ngoài việc đã bị kết án như đã phân tích ở trên, bị cáo K còn bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã phường, một lần bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo C đã từng 05 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, tuy đã được xóa tiền sự nhưng điều đó chứng tỏ các bị cáo là người có nhân thân xấu, coi thường kỷ C, pháp luật.

[6] Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 của BLHS. Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan điều tra đã triệu tập các bị cáo đến trụ sở làm việc, tại đây các bị cáo đã tự khai nhận ra hành vi trộm cắp tài sản của nhà ông T và dẫn lực lượng chức năng đến nơi cất giấu tài sản trộm cắp, giúp cơ quan điều tra nhanh chóng thu hồi tài sản, do đó cần áp dụng tình tiết “người phạm tội đầu thú” theo khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ xem xét, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, nhưng căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo vẫn cần thiết buộc K và C phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Đình T đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự, do vậy HĐXX không đặt ra giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Thiên Long HP, loại 22 kg đường ống 110 cm, màu bạc và 01 chiếc máy nén khí nhãn hiệu Fini Tiger MK 245 màu cam, ngày 23/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ đã trả lại các tài sản trên cho ông T nên không đặt ra xử lý.

[10] Về biện pháp tư pháp: Đối với chiếc xe máy mà C và K sử dụng đi trộm cắp là xe của C. C xác định mua chiếc xe máy trên của một người không quen biết, không biết địa chỉ, tên tuổi. Ngày 19/6/2021 C đã bán chiếc xe máy trên cho một người không quen biết với giá 2.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, vì vậy, HĐXX cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Đình K, Trương Đình C phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Đình K 27** (*Hai mươi bảy*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/6/2021.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Đình C 25** (*Hai mươi lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/6/2021.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng của Trương Đình C (bị cáo chưa nộp số tiền trên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Đình K, Trương Đình C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự- CA huyện Tứ Kỳ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; bị hại;
- Cơ quan CSĐT, Bộ phận hồ sơ NVCS-Công an huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quân